

Số: 3853/BHXH-DVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2013

V/v quản lý, thanh toán chi phí thuốc
có hàm lượng không phổ biến, thuốc
phối hợp có giá cao bất hợp lý

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang trao đổi, xin ý kiến Bộ Y tế về việc quản lý, thanh toán chi phí thuốc có hàm lượng không phổ biến và thuốc phối hợp có giá cao bất hợp lý. Trong khi chờ ý kiến thống nhất của Bộ Y tế, tiếp theo Công văn số 3188/BHXH-DVT ngày 12/8/2013 của BHXH Việt Nam về việc quản lý, thanh toán chi phí thuốc có hàm lượng không phổ biến, thuốc phối hợp có giá trúng thầu cao; để tăng cường hiệu quả sử dụng của quỹ BHYT trong chi trả hợp lý tiền thuốc, tăng cường trách nhiệm của cơ sở KCB trong việc lựa chọn thuốc chất lượng với giá phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu điều trị, BHXH Việt Nam đề nghị Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh) thống nhất với Sở Y tế, các cơ sở KCB trên địa bàn thực hiện như sau:

1. Căn cứ danh mục thuốc đang sử dụng tại cơ sở KCB, kết quả đấu thầu thuốc đang áp dụng, rà soát, thống kê lại danh mục các thuốc có hàm lượng không phổ biến; các thuốc phối hợp mà sự phối hợp đã được Bộ Y tế thông báo không có hiệu quả hơn so với dạng đơn chất (ví dụ các phối hợp giữa Ceftriaxon/Sulbactam; Cefixim/Acid Clavulanic hoặc phối hợp tương tự giữa Cephalosporin với chất ức chế Beta-lactamase (trừ phối hợp giữa thành phần Cefoperazon với Sulbactam)); các thuốc phối hợp có giá cao bất hợp lý;

2. Lựa chọn, thay thế bằng các thuốc có hàm lượng phổ biến (đối với thuốc có hàm lượng không phổ biến), thuốc đơn chất (đối với thuốc phối hợp nêu tại Điểm 1 Công văn này) có giá hợp lý;

3. Thống kê, báo cáo về BHXH Việt Nam chi phí các thuốc nêu trên đã sử dụng tại các cơ sở KCB BHYT trong quý 1, quý 2, quý 3 năm 2013, cùng với chi phí thuốc của các thuốc có hàm lượng phổ biến, thuốc đơn chất tương ứng (theo Mẫu Phụ lục 1 đính kèm);

4. Thống kê số lượng thuốc tồn kho tại cơ sở KCB sau ngày 30/9/2013, số lượng thuốc còn lại theo hợp đồng cung ứng thuốc đã ký của cơ sở KCB với đơn vị cung ứng thuốc cho đến thời điểm dừng (theo Mẫu Phụ lục 2 đính kèm) và đề xuất giải pháp sử dụng, thanh toán, quản lý theo chế độ KCB BHYT.

Đối với nội dung tại điểm 3 và 4 Công văn này, đề nghị báo cáo khẩn về BHXH Việt Nam chậm nhất đến ngày 15/10/2013 (báo cáo đồng thời bằng văn bản và file dữ liệu điện tử theo địa chỉ email: Banduocvtyt@vss.gov.vn và qlthuoc.duocvtyt@vss.gov.vn).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về Bộ Y tế, về BHXH Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết. / ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế; Bộ Tài Chính; |
- Tổng Giám đốc; | (để b/c);
- UBND các tỉnh, Tp. trực thuộc TW;
- Ban CSYT;
- Lưu VT, DVT (2b). ✓



Nguyễn Minh Thảo

Phụ lục 1: Thống kê số lượng thuốc có hàm lượng không phổ biến, phối hợp chưa hợp lý, phối hợp giá bất hợp lý so với thuốc có hàm lượng phổ biến sử dụng tại các cơ sở KCB trên địa bàn

(Ban hành kèm theo Công văn số : 3853 /BHXH-DVT ngày 30 tháng 9 năm 2013 của BHXH Việt Nam)

STT	Cơ sở KCB	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Tên thuốc (tên thương mại)	Số đăng ký/GPN K	Hãng SX	Nước SX	Đơn vị tính	Giá thành toán	Số lượng sử dụng				Thành tiền sử dụng	Giá trị về hàm lượng phổ biến hay không phổ biến	Chỉ chú về đầu thầu (theo TT 01 hay TT 10)	Phân nhóm tiêu chí kỹ thuật theo TT 01	Loại thuốc hàm lượng phổ biến so sánh			
											Quý 1	Quý 2	Quý 3	Tổng					Tên thuốc (tên thương mại)	Nồng độ, hàm lượng	Giá thuốc	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
Tổng																						

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng GDBHYT
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2: Thống kê số lượng tồn kho, Số lượng thuốc còn theo hợp đồng cung ứng đối với các thuốc có hàm lượng không phổ biến, thuốc phối hợp không hiệu quả, thuốc phối hợp có giá cao bất hợp lý

(Ban hành kèm theo Công văn số 3853 /BHXH-DVT, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của BHXH Việt Nam)

STT	Cơ sở KCB	STT (tính theo tên hoạt chất)	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Tên thuốc (tên thương mại)	Số đăng ký/GPNK	Hãng SX	Nước SX	Đơn vị tính	Giá nhập	Số lượng thuốc tồn kho	Số lượng thuốc còn lại theo hợp đồng	Số hợp đồng, ngày tháng hợp đồng	Ghi chú: đấu thầu theo TT 01 hay TT 10	Tên đơn vị cung ứng thuốc	Phân loại nhóm thuốc theo TT 01
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng																	

Người lập biểu
(kỳ, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng GDBHYT
(kỳ, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(kỳ, đóng dấu, ghi rõ họ tên)